

**H I NG NHÂN DÂN
T NH KIÊN GIANG**

**C NG HÒA XÃ H ICH NGH A VI T NAM
c l p - T do - H nh phúc**

S : 130/2010/NQ-H ND

R ch Giá, ngày 10 tháng 12 n m 2010

NGH QUY T

**V vi c ban hành B ng quy nh giá các lo i t n m 2011
trên a bàn t nh Kiên Giang**

**H I NG NHÂN DÂN T NH KIÊN GIANG
KHÓA VII, K H P TH HAI M I CHÍN**

C n c Lu t T ch c H i ng nhân dân và y ban nhân dân ngày 26 tháng 11 n m 2003;

C n c Lu t Ban hành v n b n quy ph m pháp lu t c a H i ng nhân dân, y ban nhân dân ngày 03 tháng 12 n m 2004;

C n c Lu t t ai ngày 26 tháng 11 n m 2003;

C n c Ngh nh s 188/2004/N -CP ngày 16 tháng 11 n m 2004 c a Chính ph v ph ng pháp xác nh giá t và khung giá các lo i t; Ngh nh s 123/2007/N -CP ngày 27 tháng 7 n m 2007 c a Chính ph s a i, b sung m t s i u c a Ngh nh s 188/2004/N -CP; Ngh nh s 69/2009/N -CP ngày 13 tháng 8 n m 2009 c a Chính ph quy nh b sung v quy ho ch s d ng t, giá t, thu h i t, b i th ng, h tr và tái nh c ;

C n c Thông t liên t ch s 02/2010/TTLT-BTNMT-BTC ngày 08 tháng 01 n m 2010 c a B Tài nguyên và Môi tr ng, B Tài chính h ng d n xây d ng, th m nh, ban hành giá t và i u ch nh giá t thu c th m quy n c a y ban nhân dân t nh, thành ph tr c thu c Trung ng;

Trên c s xem xét T trình s 121/TTr-UBND ngày 23 tháng 11 n m 2010 c a y ban nhân dân t nh Kiên Giang v vi c ban hành B ng quy nh giá các lo i t n m 2011 trên a bàn t nh Kiên Giang; Báo cáo th m tra s 77/BC-

BKTNS ngày 02 tháng 12 năm 2010 của Ban Kinh tế và Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến của các văn phòng Ủy ban Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUY ĐỊNH :

Điều 1. Hội đồng nhân dân tỉnh tán thành Trình số 121/TTr-UBND ngày 23 tháng 11 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc ban hành Bảng quy định giá các loại đất năm 2011 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, cụ thể như sau:

1. Thông tin về bảng giá đất nông nghiệp và giá đất đô thị, nông thôn do Ủy ban nhân dân tỉnh trình (có bảng giá cụ thể của 15 huyện, thị xã, thành phố kèm theo).

2. Quy định giá mặt đất phi nông nghiệp khác:

a) đất dành cho hoạt động khai thác thủy sản.

b) đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp.

c) đất xây dựng trụ sở cơ quan và đất xây dựng công trình sản xuất; đất dành vào mục đích quốc phòng an ninh; ... đất phi nông nghiệp khác.

d) đất dành vào mục đích công nghệ.

e) đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối, mặt nước chuyên dùng và mặt nước biển dành vào mục đích nuôi trồng thủy sản và các mục đích khác.

Điều 2. Thời gian thực hiện: Nghị quyết này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua và thực hiện từ ngày 01 tháng 01 năm 2011.

Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 84/2009/NQ-HĐND ngày 02 tháng 12 năm 2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh quy định cụ thể giá các loại đất trên địa bàn tỉnh; chỉ đạo, triển khai các cấp, các ngành, các địa phương thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Thống đốc Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và các Ủy ban Hội đồng nhân dân tỉnh cần chỉ đạo, chỉ đạo, quy định giám sát chặt chẽ vì lợi ích của Hội đồng nhân dân này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang Khóa VII, Kỳ họp thứ hai miễn cưỡng thông qua./.

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Đào Nghĩa Nghiêm